

Số: 13371/QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng  
công trình: Trung tâm chính trị huyện Hồng Ngự**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc Ban hành quy định phân công, phân cấp và ủy  
quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn  
tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 171/TTr-PKT&HT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Phòng  
Kinh tế và Hạ tầng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:  
Trung tâm chính trị huyện Hồng Ngự, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1.** Tên công trình: Trung tâm chính trị huyện Hồng Ngự; hạng mục: Xây  
dựng mới trụ sở, thiết bị và hạng mục phụ.

**2.** Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện.

**3.** Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo cơ sở vật chất cho Trung tâm chính trị  
Huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương,  
đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý nhà  
nước, kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng,  
chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cho cán bộ,  
đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn cấp Huyện; tuyên truyền,  
giáo dục, bồi dưỡng lịch sử đảng và lịch sử đảng bộ của địa phương; tham gia  
phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo yêu cầu của  
cấp ủy.

#### 4. Quy mô đầu tư:

- Khối 03 phòng học kết hợp hội nghị 350 chỗ: Diện tích sàn xây dựng là 1.014,32m<sup>2</sup>, gồm: Phòng học số 01, phòng học số 02, phòng học số 03, phòng hình ảnh truyền thanh, kho sân khấu, sân khấu, phòng chuẩn bị, khu vệ sinh nam + nữ.

+ Kết cấu: Khung bê tông cốt thép đổ toàn khối; móng cọc bê tông cốt thép kết hợp móng đơn cừ đá tại sân khấu hội trường; nền phòng học lát gạch ceramic 600x600; nền nhà vệ sinh lát gạch nhám 400x400; bê tông lót móng, lót nền đá 1x2 mác 150; tường bó nền xây gạch dày 200, tường bao che, tường ngăn xây gạch không nung dày 100 và 200; Tam cấp xây gạch vữa mác 75; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhựa lõi thép cách âm kính cường lực 02 lớp dày 05 ly; mái lợp tôn giả ngói; xà gồ thép; tường trong bả matic sơn pê 03 nước; tường ngoài không bả matic sơn pê 03 nước. Sử dụng vách ngăn di động cách âm dày 85 mm để ngăn chia không gian các phòng học.

- Khối nhà làm việc + giáo viên: Diện tích sàn xây dựng là 227,7m<sup>2</sup>, gồm:

+ Tầng trệt: Phòng khách, phòng phó giám đốc phụ trách + phòng văn thư – kế toán.

+ Tầng lầu: 02 phòng nghỉ giáo viên + wc, kho dụng cụ.

+ Kết cấu: Khung bê tông cốt thép đổ toàn khối; móng cọc bê tông cốt thép; nền phòng lát gạch ceramic 600x600; bê tông lót móng, lót nền đá 1x2 mác 150; tường bó nền xây gạch dày 200, tường bao che, tường ngăn xây gạch không nung dày 100 và 200; Tam cấp xây gạch vữa mác 75; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhựa lõi thép cách âm kính cường lực 02 lớp dày 05 ly; kèo bê tông cốt thép kết hợp đỡ mái dốc bê tông cốt thép lợp tôn giả ngói; xà gồ thép; tường trong bả matic sơn pê 3 nước; tường ngoài không bả matic sơn pê 03 nước.

- Hàng mục phụ, gồm:

+ Công hàng rào kiên cố song sắt mặt chính có chiều dài 59m: hàng rào song sắt trụ bê tông cốt thép. Bề mặt được đặt ngang với hàng rào công chính, bề mặt ngoài ốp đá granite, tên khắc trực tiếp lên đá hoàn thiện; trụ, chân tường hàng rào sơn pê 03 nước không bả matic. Kết cấu móng đơn cừ đá.

+ Hàng rào các mặt còn lại trụ BTCT xây tường bó cao 60cm dày 20cm khung lưới b40 thép V tổng chiều dài 115,3m; trụ, chân tường hàng rào sơn pê 03 nước không bả matic. Kết cấu móng đơn cừ đá.

+ Nhà xe học viên có diện tích 278,6m<sup>2</sup>; móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200, cừ đá; khung nhà bằng thép hình, xà gồ thép hộp; mái lợp tole sóng vuông.

+ Sân đường nội bộ diện tích 863m<sup>2</sup>: đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, dày 08cm.

+ Cột cờ: Xây mới cột cờ bằng Inox, đế xây gạch không nung.

+ Nhà bảo vệ diện tích 09m<sup>2</sup>: Móng bê tông cốt thép; nền lát gạch ceramic 400x400; bê tông lót móng, lót nền đá 1x2 mác 150; tường bó nền xây gạch dày 200, tường bao che, tường ngăn xây gạch không nung dày 100, cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng nhôm kính trắng dày 05 ly; mái dốc đổ bê tông cốt thép lợp tôn giả ngói, xà gồ thép; tường trong bả matic sơn pê 03 nước; tường ngoài không bả matic sơn pê 03 nước.

+ Bể nước chữa cháy 60m<sup>3</sup>. Kết cấu BTCT toàn khối chia thành 02 ngăn liên thông nhau. Bên trên là nhà chứa máy bơm khung BTCT vách tường xây gạch xà gồ thép mái lợp tôn sóng vuông.

+ Hệ thống thoát nước dài 178,8m: Rãnh, hố ga đan nắp và đan đáy bằng bê tông cốt thép; lắp ống nhựa đen phi 315 âm tại vị trí điểm cuối thoát nước trong công trình ra hệ thống hố ga khu vực.

+ Hệ thống cây xanh thảm cỏ + tưới tự động: Trồng các loại cây tạo tán như Bằng Lăng, Phượng Vỹ, Giáng Hương và thảm cỏ lá gừng thái theo các bồn bông.

+ Tháo dỡ gạch vỉa hè – đổ đan làm đường vào công diện tích 33.86m<sup>2</sup>: đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, dày 08cm.

+ Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc; cấp – thoát nước.

+ Hệ thống PCCC, chống sét ... theo quy định.

- Phần thiết bị: Thiết bị bàn ghế học viên trang bị theo quy định tại Thông tư Liên tịch 26/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Y tế; bàn ghế giáo viên, bảng, tủ, kệ... theo nhu cầu còn thiếu của Trung tâm chính trị huyện Hồng Ngự.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Khang Thuận Phát.

**6. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp III.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: 01 bước.

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Thống nhất theo Công văn số 170/PKT&HT.ĐT ngày 24/11/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

**9. Tổng mức đầu tư (tròn số): 14.984.443.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	11.183.068.000	đồng.
- Chi phí thiết bị:	1.125.827.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	378.644.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư:	1.168.757.000	đồng.

- Chi phí khác: 253.349.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 874.798.000 đồng.

**10.** Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ năm 2022 – 2023 và ngân sách Huyện đối ứng.

**11.** Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2023.

**12.** Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện là chủ đầu tư có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục và thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hồng Ngự, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Giám đốc Trung tâm Chính trị Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới Tiền, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, hvh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Bôn**